

Số: **2783** /KH-UBND

Điện Biên, ngày 20 tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH

Rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn năm 2019-2023 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;

Tiếp theo Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh về việc rà soát, hoàn chỉnh thủ tục để giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn năm 2019-2023 trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

1.1. Rà soát để hoàn chỉnh hồ sơ về giao đất, giao rừng cho diện tích rừng đã giao cho các chủ rừng (Ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; các tổ chức; cộng đồng dân cư địa phương; hộ gia đình và cá nhân); hoàn chỉnh hồ sơ về giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng và chưa có rừng.

1.2. Đến hết năm 2023 hoàn thành việc giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

2.1. Giao rừng, cho thuê rừng theo đúng rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 và đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

2.2. Giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các quy định khác.

2.3. Rà soát các chủ rừng, diện tích các loại rừng, hiện trạng rừng và thể hiện trên bản đồ giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp. Các chủ rừng, chủ đất xác nhận diện tích rừng, diện tích đất được giao trên bản đồ và ngoài thực địa.

II. Nội dung

1. Nội dung thực hiện

1.1. Tiếp tục thực hiện các nội dung về giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 về việc rà soát, hoàn chỉnh thủ tục để giao đất, giao rừng, cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

1.2. Thu thập, tổng hợp báo cáo, bản đồ về kết quả giao đất lâm nghiệp - giao rừng (gồm cơ sở dữ liệu và bản đồ), kết quả rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng (số liệu và bản đồ); kết quả thống kê, kiểm kê đất đai...; thực hiện chồng xếp các lớp bản đồ lên cùng một diện tích giao; đối chiếu với bản đồ rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng để giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng, chưa có rừng trên địa bàn tỉnh. Việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đã cấp khi rà soát để đính chính, chỉnh lý, cấp đổi, cấp mới hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.

1.3. Xây dựng phương án giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; căn cứ số liệu, tổng hợp đơn vị tư vấn giúp UBND các huyện, thị xã, thành phố lập phương án giao rừng, cho thuê rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tổng thể trên địa bàn huyện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính tham gia ý kiến và phê duyệt theo quy định. UBND cấp xã thông báo, tổ chức họp tham gia và lấy ý kiến của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn vào phương án.

1.4. Trình tự thực hiện theo phương án giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp được phê duyệt.

1.5. Tổ chức tập huấn cho thành viên tham gia rà soát về giao đất, giao rừng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

2. Khối lượng thực hiện

- Tiếp tục thực hiện rà soát diện tích đất lâm nghiệp có rừng và chưa có rừng chưa thực hiện giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm

ngh nghiệp với diện tích: **366.626,85 ha**; trong đó: đất lâm nghiệp có rừng là **31.772,27ha**, đất lâm nghiệp chưa có rừng là **334.854,58 ha** để thực hiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Định mức kinh phí thực hiện theo Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức lập dự toán kinh phí giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; Quyết định số 112/2008/QĐ-BNN ngày 19 tháng 11 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật giao rừng, cho thuê rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mục đích lâm nghiệp gắn với việc lập hồ sơ quản lý rừng.

3. Nguồn vốn

- Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí để thực hiện việc lập và hoàn thiện hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng.

- Vốn dịch vụ môi trường rừng được phép sử dụng để chi phí cho nội dung giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Nguồn ngân sách huyện theo phân cấp hiện hành và nguồn thu từ sử dụng đất, tiền thuê đất (10%) để thực hiện.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

4. Giải pháp triển khai thực hiện

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh với nhiều hình thức và đến tận thôn bản. Đẩy mạnh chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền về giao đất, giao rừng để nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng dân cư; vận động nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng;

- Chỉ đạo các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành tiếp tục phối hợp chặt chẽ về tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp;

- Hoàn thiện việc đo đạc, lập bản đồ địa chính và xác định diện tích đất lâm nghiệp có rừng, diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng theo Điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng, phương án kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 và thực hiện giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Bố trí kinh phí kịp thời để triển khai công tác giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất lâm nghiệp chưa có rừng.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Tham mưu cho UBND tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo về giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 12/3/2013.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh việc thực hiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng, chưa có rừng còn lại trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh về UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ dự toán giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng và chưa có rừng của các đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng, chưa có rừng còn lại trên địa bàn tỉnh theo đúng quy hoạch điều chỉnh 3 loại rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ dự toán giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng và chưa có rừng của các đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm: Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở hồ sơ dự toán giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng và chưa có rừng của các đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng chính sách.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Tăng cường công tác tuyên truyền về giao đất, giao rừng để nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng dân cư; vận động nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng. Đẩy nhanh việc hoàn thiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cấp huyện; thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo, quy định cụ thể sự phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị (Kiểm lâm, phòng Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,...)

- Lập dự toán kinh phí giao đất lâm nghiệp chưa có rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư gửi các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho ý kiến trước khi phê duyệt theo quy định;

- Triển khai thực hiện xây dựng phương án giao đất lâm nghiệp chưa có rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư theo Hướng dẫn số 1304/HDLN-SNN-STNMT ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn trình tự, thủ

tục thực hiện giao đất lâm nghiệp chưa có rừng gắn liền với lập hồ sơ thiết kế công trình lâm sinh và các văn bản điều chỉnh, bổ sung (nếu có);

- Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ kiểm tra nghiệm thu và hồ sơ địa chính cho các thửa đất đã được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng theo Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh (đối với 3 huyện: Tuần Giáo, Điện Biên Đông, Mường Nhé).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn năm 2019-2023 trên địa bàn tỉnh. *lvt*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ Văn phòng;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



lvt
Lò Văn Tiến



TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Kèm theo Kế hoạch số: **2783**/KH-UBND ngày **20** /9/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Đơn vị hành chính	Đất lâm nghiệp			Đất lâm nghiệp có rừng			Đất lâm nghiệp chưa có rừng		
		Tổng	Đã giao	Chưa giao	Tổng	Đã giao	Chưa giao	Tổng	Đã giao	Chưa giao
1	Huyện Điện Biên	115.740,63	56.584,20	59.156,43	69.063,09	56.581,22	12.481,87	46.677,54	2,98	46.674,56
2	H. Điện Biên Đông	75.741,84	20.034,90	55.706,94	26.523,90	20.034,90	6.489,00	49.217,94	-	49.217,94
3	Huyện Mường Chà	92.677,19	41.447,99	51.229,20	39.904,90	39.093,61	811,29	52.772,29	2.354,38	50.417,91
4	Thị xã Mường Lay	8.820,81	5.528,97	3.291,84	6.461,40	5.528,97	932,43	2.359,41	-	2.359,41
5	Huyện Mường Ảng	25.802,68	10.390,48	15.412,20	10.364,60	10.164,25	200,35	15.438,08	226,23	15.211,85
6	Huyện Mường Nhé	125.797,30	81.764,26	44.033,04	69.282,10	69.220,55	61,55	56.515,20	12.543,71	43.971,49
7	Huyện Tuần Giáo	86.686,47	37.890,88	48.795,59	36.839,30	36.081,74	757,56	49.847,17	1.809,14	48.038,03
8	Huyện Nậm Pồ	120.664,66	51.981,19	68.683,47	58.900,62	51.981,19	6.919,43	66.526,21	-	61.764,04
9	TP. Điện Biên Phủ	2.196,71	1.336,94	859,77	1.445,80	1.336,94	108,86	750,91	-	750,91
10	Huyện Tủa Chùa	40.624,71	21.166,33	19.458,37	24.176,26	21.166,33	3.009,93	16.448,44	-	16.448,44
	Tổng	694.753,00	328.126,14	366.626,85	342.961,97	311.189,70	31.772,27	356.553,19	16.936,44	334.854,58